Trường …………………….. Họ và tên giáo viên: ………………….

 Tổ ………………………

**ÔN TẬP CHƯƠNG 6**

Môn học: Sinh học; lớp 10

Thời gian thực hiện: 01 tiết

**I. MỤC TIÊU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phẩm chất, năng lực** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **Mã hoá** |
| **1. Về năng lực*****1.1. Năng lực sinh học*** |
| *Nhận thức sinh học* | - Sử dụng sơ đồ để hệ thống các nội dung cơ bản của Chương 6. | SH 1.8 |
| *Tìm hiểu thế giới sống* | - Thực hiện được các bài tập của chương. | SH 2.4 |
| *Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học* | - Vận dụng kiến thức đã học tham gia giải quyết các nhiệm vụ ôn tập. | SH 3.1 |
| ***1.2. Năng lực chung*** |
| *Giao tiếp và hợp tác* | - Phân tích các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ của nhóm trong bài ôn tập chương. | GTHT 4 |
| **2. Về phẩm chất** |
| *Chăm chỉ* | - Quan tâm đến bài tổng kết của cả nhóm, có ý vượt qua khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ học tập vận dụng, mở rộng. | CC 1.2 |

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Sơ đồ hệ thống hóa kiến thức chương 6.

- Bộ câu hỏi có nội dung về virus.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- Bảng trắng, bút lông.

- Giấy A0.

- Thiết bị (máy tính, điện thoại) có kết nối internet.

- Biên bản thảo luận nhóm.

- Nội dung trả lời các câu hỏi trong bài.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU (5 phút)****a) Mục tiêu:** Dẫn dắt vào bài ôn tập giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập là ôn tập về sinh học virus.**b) Tổ chức thực hiện*****\* Giao nhiệm vụ học tập:***- GV đặt câu hỏi gợi mở cho HS: *Sau khi học kiến thức về sinh học virus, các em đã biết thêm được những kiến thức mới nào? Thông tin nào làm em thấy thú vị trong những bài học vừa qua?****\* Thực hiện nhiệm vụ:***- HS nhớ lại những kiến thức đã học và chia sẻ theo cảm nhận cá nhân..***\* Báo cáo, thảo luận:***- HS xung phong trình bày những kiến thức bản thân ghi nhớ được cho GV và cả lớp.- Các HS còn lại nêu ra ý kiến khác (nếu có).***\* Kết luận, nhận định:***- Giáo viên tổ chức cho học sinh đánh giá, nhận xét câu trả lời của bạn. - Giáo viên đánh giá hoạt động học tập của học sinh.- GV dẫn dắt vào bài ôn tập..  **HOẠT ĐỘNG 2. HỆ THỐNG HÓA KIẾN THỨC (10 phút)****a) Mục tiêu:** SH 1.8**b) Tổ chức thực hiện*****\* Giao nhiệm vụ học tập:***- GV chia HS thành 4 nhóm.- GV hướng dẫn HS tham gia trò chơi ***“Chiếc nón kì diệu”*** ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***- HS tham gia trò chơi.***\* Báo cáo, thảo luận:***- HS trả lời các câu hỏi:**Câu 1.** Hình thức sống của virus là **A.** sống kí sinh nội bào bắt buộc. **B.** sống kí sinh không bắt buộc.**C.** sống cộng sinh. **D.** sống hoại sinh.**Câu 2.** Hai thành phần cơ bản cấu tạo nên virus gồm:**A.** lõi nucleic acid và phospholipid. **B.** lõi nucleic acid và vỏ capsid.**C.** capsomer và capsid. **D.** nucleocapsid và protein.**Câu 3.** Các giai đoạn nhân lên của phage T2:**A.** Hấp phụ → Xâm nhập → Tổng hợp → Lắp ráp → Phóng thích.**B.** Xâm nhập → Hấp phụ → Tổng hợp → Phóng thích → Lắp ráp.**C.** Tổng hợp → Phóng thích → Lắp ráp → Xâm nhập → Hấp phụ.**D.** Hấp phụ → Tổng hợp → Phóng thích → Xâm nhập → Lắp ráp.**Câu 4.** Cho các yếu tố sau:  (1) Lượng virus.  (2) Tốc độ nhân lên và lây lan của virus.  (3) Con đường xâm nhập.  (4) Vật chủ.Có bao nhiêu yếu tố ảnh hưởng đến khả năng gây bệnh của virus? **A.** 1. **B.** 2. **C.** 3 **D.** 4**Câu 5.** Cho các lợi ích sau: (1) Sản xuất được mọi loại chế phẩm sinh học. (2) Tạo ra một lượng lớn chế phẩm trong thời gian ngắn. (3) Giảm giá thành sản phẩmSử dụng virus để sản xuất chế phẩm sinh học đem lại những lợi ích: **A.** (1), (2) **B.** (1), (3)  **C.** (2), (3) **D.** (1), (2), (3)**Câu 6.** Hình thức lây truyền nào sau đây không thuộc phương thức lây truyền ngang?**A.** Lây lan qua đường hô hấp. **B.** Lây lan qua đường tình dục.**C.** Lây lan qua đường tiêu hóa. **D.** Lây truyền từ mẹ sang con.**Câu 7.** Cho các biện pháp sau: (1) Không tiêm chích ma tuý. (2) Thực hiện các biện pháp vệ sinh y tế. (3) Không giao tiếp với người nhiễm HIV/AIDS. (4) Sống lành mạnh, thuỷ chung 1 vợ 1 chồng.Những biện pháp đúng trong phòng tránh lây nhiễm HIV/AIDS là: **A.** (1), (2), (4) **B.** (1), (4) **C.** (2), (3) **D.** (1), (2), (3)**Câu 8.** Virus RNA có tỉ lệ đột biến cao hơn virus DNA vì**A.** virus RNA có khả năng lây nhiễm trên nhiều đối tượng vật chủ.**B.** virus RNA không có khả năng tự sửa chữa khi sao chép.**C.** virus RNA không có khả năng chống lại sự bảo vệ của hệ miễn dịch.**D.** virus RNA có khả năng nhân lên nhanh chóng hơn virus DNA.→ hệ thống hoá các nội dung cơ bản của chương, gồm: cấu tạo virus; phân loại virus; quá trình nhân lên của virus trong tế bào vật chủ; ứng dụng của virus trong thực tiễn; phương thức lây truyền; phòng tránh lây truyền virus; biến thể của virus;… ***\* Kết luận, nhận định:***GV tổng hợp, đánh giá kết quả tham gia trò chơi của các nhóm HS và chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. **HOẠT ĐỘNG 3.** **GIẢI BÀI TẬP (25 phút)****a) Mục tiêu:** SH 2.4; SH 3.1; GTHT 4; CC 1.2**b) Tổ chức thực hiện*****\* Giao nhiệm vụ học tập:***- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm (mỗi nhóm 4 – 5 HS), thảo luận để hoàn thành các bài tập trong phiếu học tập. (Phiếu học tập ở phần Hồ sơ học tập)- Sau khi hoàn thành các bài tập trong phiếu, các nhóm nhanh chóng dán phiếu học tập của nhóm mình lên bảng. ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***- HS nghiên cứu thông tin trong SGK, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ.***\* Báo cáo, thảo luận:***- GV mời đại diện nhóm trình bày phần thảo luận của nhóm mình.- GV mời các HS còn lại nhận xét, trình bày ý kiến khác (nếu có).***\* Kết luận, nhận định:***- GV đánh giá, nhận xét và chuyển sang nội dung tiếp theo. **HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG (5 phút)****a) Mục tiêu:** Giúp HS rèn luyện năng lực tự học, năng lực thu thập, xử lí thông tin; kĩ năng lập luận, chứng minh tính đúng, sai của một vấn đề.**b) Tổ chức thực hiện*****\* Giao nhiệm vụ học tập:***- GV giao nhiệm vụ để HS thực hiện ngoài giờ học:*Sau khi học về virus gây bệnh khảm thuốc lá, bạn A lo lắng rằng ông nội của bạn sẽ bị nhiễm TMV (Tobacco mosaic virus), vì ông là người nghiện thuốc lá. Theo em, TMV có gây bệnh cho người hút thuốc lá không? Vì sao?* ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời vào vở bài tập câu hỏi trên. ***\* Báo cáo, thảo luận:***- GV gọi 1 -3 HS trả lời câu hỏi và chấm điểm. - HS báo cáo vào tiết học sau.***\* Kết luận, nhận định:***- GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.- GV hướng dẫn về nhà:+ Ôn lại kiến thức đã học.+ Làm bài tập trong Sách bài tập Sinh học 10. |

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

1. **NỘI DUNG DẠY HỌC CỐT LÕI**

**B. CÁC HỒ SƠ KHÁC**

**‒ Sản phẩm**

 **+ Sản phẩm** **1.** Phiếu học tập số 1: **Bài 1 trang 156.** Tìm ví dụ minh hoạ cho các loại virus theo nội dung bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Các loại virus** | **Ví dụ minh hoạ** |
| *Virus trần* |  |
| *Virus có vỏ* |  |
| *Virus có cấu trúc khối* |  |
| *Virus có cấu trúc xoắn* |  |
| *Virus có cấu trúc hỗn hợp* |  |

**Đáp án:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các loại virus** | **Vi dụ minh hoạ** |
| *Virus trần* | Virus khảm thuốc lá, virus bại liệt, virus sởi |
| *Virus có vỏ* | Herpes virus, HIV, virus cúm, SARS-CoV-2 |
| *Virus có cấu trúc khối* | Virus bại liệt, Adenovirus |
| *Virus có cấu trúc xoắn* | Virus khảm thuốc lá, virus bệnh dại, virus cúm, sởi… |
| *Virus có cấu trúc hỗn hợp* | Phage T2, virus đậu mùa |

**+ Sản phẩm 2.** Phiếu học tập số 2: **Bài 2 trang 156.** Hãy kể tên một số virus gây bệnh ở người và chỉ ra các thụ thể trên tế bào vật chủ của các virus này.

|  |  |
| --- | --- |
| **Virus** | **Thụ thể** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**Đáp án:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Virus** | **Thụ thể** |
| *Virus* *SARS-CoV-2* | ACE2 |
| *HIV* | CD4 |
| *Virus dại* | Acetylcholine |
| *Virus sởi* | CD150 |
| *Virus quai bị* | Sialic acid |
| *Virus viêm gan B* | NTCP |
| *Virus Ebola* | DC-SIGN |
| *Virus Epsptein-Barr (EBV)* | CR2 |

**+ Sản phẩm 3**. Phiếu học tập số 3: **Bài 3 trang 156.** Hãy trình bày các biện pháp phòng chống lây truyền virus qua đường hô hấp, tiêu hoá, tiếp xúc và từ mẹ sang con.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Con đường lây truyền** | **Biện pháp phòng chống** |
| 1 | Qua đường hô hấp |  |
| 2 | Qua đường tiêu hoá |  |
| 3 | Qua đường tiếp xúc |  |
| 4 | Mẹ sang con |  |

**Đáp án:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Con đường lây truyền** | **Biện pháp phòng chống** |
| 1 | Qua đường hô hấp | + Đeo khẩu trang thường xuyên nơi công cộng, nơi tập trung đông người,...;+ Tránh hắt hơi, nói to làm các giọt tiết bắn ra ngoài môi trường; + Rửa tay thường xuyên bằng xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay, giữ vệ sinh nhà cửa và các vật dụng sạch sẽ;+ Giữ khoảng cách khi tiếp xúc với người khác;+ Thực hiện khai báo y tế theo quy định,... |
| 2 | Qua đường tiêu hoá | + Thực hiện ăn uống hợp vệ sinh, ăn chín uống sôi;+ Không dùng chung bát, đũa, ly uống nước,... với người khác. |
| 3 | Qua đường tiếp xúc | + Sống lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội; tiệt trùng các dụng cụ y tế, không dùng chung bơm, kim tiêm;+ Tránh tiếp xúc với các động vật truyền bệnh; khử trùng các đồ dùng hằng ngày;... |
| 4 | Mẹ sang con | + Tiêm vaccine đầy đủ trước khi mang thai;+ Nếu mẹ bị nhiễm virus thì cần chữa khỏi trước khi sinh con;... |

**+ Sản phẩm 4**. **Bài 4 trang 156.** Hãy kể tên các loại vaccine virus được sản xuất nhờ công nghệ tái tổ hợp.

**Hướng dẫn giải:**

Vaccine virus được sản xuất nhờ công nghệ tái tổ hợp là những vaccine được sản xuất bằng cách lấy đoạn gene của virus vô hại hoặc giảm độc lực chèn vào gene của vi khuẩn.

**Trả lời:**

Vaccine viêm gan B, vaccine Covid 19 (vaccine Nano Covax), vaccine não mô cầu nhóm B,...

**+ Sản phẩm** **5. Bài 5 trang 156:** Báo điện tử Nhân Dân, ngày 9/11/2006 đã đưa tin: "Diện tích lúa bị nhiễm rầy nâu và bệnh vàng lùn (VL) và lùn xoắn lá (LXL) đang tăng rất nhanh. Đầu vụ hè thu mới có 456 ha nhiễm bệnh, đến cuối vụ đã tăng 78 lần, đến ngày 3/10/2006 tăng lên 60 nghìn ha (131 lần). Và 72 nghìn ha là số thống kê để báo cáo cho đợt họp giao ban chống rầy ngày 18/10/2006 của ngành nông nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh. (<https://nhandan.com.vn/khoa-hoc/giai-phap-phong-tru-ray-nau-sinh-benh-vang-lun-va-lun-xoan-la-588344>)

a) Theo em giữa rầy nâu và bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá có liên quan gì với nhau không?

b) Em hãy đánh giá về tốc độ lây nhiễm bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá trong trường hợp trên.

c) Hãy đề xuất biện pháp phòng chống bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá ở lúa.

**Hướng dẫn giải:**

Virus RRSV gây bệnh lùn xoắn là lan truyền qua các vết cắn của rầy nâu trên thân cây lúa (rầy nâu là vector truyền bệnh) gây thiệt hại kép rất nghiêm trọng.

Để phòng chống bệnh do virus gây ra ở cây trồng, cần thực hiện các biện pháp sau:

- Cần tìm hiểu triệu chứng gây bệnh và cơ chế lây truyền trên cây trồng của từng loại virus để kịp thời phát hiện và xử lí.

- Loại bỏ các cá thể nhiễm bệnh khỏi quần thể.

- Phòng tránh, xử lí côn trùng gây hại, hạn chế các vết cắn của côn trùng lên cây.

- Xử lí đồng ruộng trước khi gieo trồng.

- Chọn, tạo giống khỏe, sạch bệnh để gieo trồng.

**Trả lời:**

a) Rầy nâu là trung gian truyền bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá ở lúa.

b) Tốc độ lây nhiễm bệnh vàng lùn, lùn xoắn trong trường hợp được nêu rất nhanh, trong khoảng 3 tháng, tốc độ đã tăng lên hơn 50 lần so với cuối vụ hè.

c) Biện pháp phòng chống bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá ở lúa:

- Cần cày bừa, làm đất kỹ, vùi lấp tàn dư và nguồn bệnh.

- Sử dụng các giống lúa kháng rầy nâu.

- Dùng thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc từ sinh học để diệt bớt rầy nâu hoặc các động vật có khả năng tiêu diệt bớt rầy nâu như vịt, cá rô phi,.. và các loài thiên địch như bọ rùa, bọ xít mù xanh,....

- Tiêu hủy ruộng lúa bị bệnh để tránh lây lan đến các ruộng khác, bón phân và chăm sóc hợp lý để bù đắp lại năng suất.

**‒ Công cụ đánh giá**

 + Công cụ 1: Bảng đánh giá kết quả trả lời hệ thống câu hỏi.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Đáp án** | **Điểm** | **Điểm của HS** |
| Câu 1 | A | 1, 25 điểm |  |
| Câu 2 | B | 1, 25 điểm |  |
| Câu 3 | A | 1, 25 điểm |  |
| Câu 4 | D | 1, 25 điểm |  |
| Câu 5 | C | 1, 25 điểm |  |
| Câu 6 | D | 1, 25 điểm |  |
| Câu 7 | A | 1, 25 điểm |  |
| Câu 8 | B | 1, 25 điểm |  |

+ Công cụ 2: Bảng đánh giá kĩ năng làm việc nhóm của HS (HS tự đánh giá).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Điểm HS đạt được** | **Hành vi của HS** |
| Sẵn sàng, vui vẻ nhận nhiệm vụ được giao | 1 |  |  |
| Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao | 2 |  |  |
| Chủ động liên kết các thành viên có những điều kiện khác nhau vào trong các hoạt động của nhóm | 2 |  |  |
| Sẵn sàng giúp đỡ thành viên khác trong nhóm khi cần thiết | 2 |  |  |
| Chủ động chia sẻ thông tin và học hỏi các thành viên trong nhóm | 1 |  |  |
| Đưa ra các lập luận thuyết phục được các thành viên trong nhóm | 2 |  |  |

 + Công cụ 7: Thang đo đánh giá hoạt động học tập/hoàn thành phiếu học tập.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Mức 4** | **Mức 5** |
| Xác định được vấn đề học tập | 2 |  |  |  |  |  |
| Trình bày được câu trả lời chính xác | 2 |  |  |  |  |  |
| Nhận biết được các sai sót và chỉnh sửa | 1 |  |  |  |  |  |
| Ghi chép nội dung học tập đầy đủ | 1 |  |  |  |  |  |
| Giải thích cơ sở cho câu trả lời rõ ràng | 2 |  |  |  |  |  |
| Rút ra kết luận chính xác | 2 |  |  |  |  |  |